



# THÁNH THƯ—QUÝ HƠN VÀNG LẠI NGỌT HƠN MẬT

**Chị Susan W. Tanner**

Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Buổi Họp Đặc Biệt của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội dành cho Các Thành Niên Trẻ  
Ngày 11 tháng Chín năm 2005 • Brigham Young University

Xin cảm ơn các anh chị em về ca đoàn tuyệt vời. Phần âm nhạc thật hay, và nó mang đến Thánh Linh. Tôi cũng cảm tạ cho lời cầu nguyện mở đầu. Tôi nhận thấy đặc biệt là lời cầu nguyện đã cầu xin rằng mỗi chúng ta sẽ cảm nhận được Thánh Linh buổi tối nay và rằng chúng ta sẽ được soi dẫn trong những cách thức mà chúng ta đặc biệt cần đến. Tất nhiên đó là lời cầu nguyện của tôi. Tôi rất cảm tạ về cơ hội được có mặt với các em đêm nay. Nhưng nếu tôi có thể có được một điều ước, thì tôi ước gì buổi họp đặc biệt này có thể là một buổi họp thật sự cổ xưa nơi mà tôi có thể kéo các em vào trong phòng khách nhà tôi và chúng ta có thể có một cuộc chuyện trò thân mật—giống như điều tôi sẽ làm nếu các em là con ruột của tôi, cùng tuổi với các em. Có lẽ tôi sẽ bắt đầu bằng cách kê cho các em nghe về đứa con gái đang đi truyền giáo của tôi. Không phải đó là điều mà đa số các bà mẹ của người truyền giáo làm sao? Tôi cho nó biết trong một lá thư gần đây rằng tôi sắp nói chuyện đêm nay về sự yêu thích của tôi đối với thánh thư. Đây là thư trả lời của nó:

“Con rất phấn khởi khi biết rằng Mẹ sắp nói chuyện về việc học hỏi thánh thư! Con cảm thấy một trong những cách mà con đã thay đổi nhiều nhất là cách mà con học hỏi thánh thư. Giờ đây con *yêu thích* học hỏi thánh thư. Con rất phấn khởi mỗi lần con có cơ hội học hỏi thánh thư. Con khó có thể giải thích điều đó, trừ phi điều đó giống như An Ma 32:28, nơi mà lời của Thượng Đế trở nên ngọt ngào. Con yêu thích thánh thư! Con nghĩ rằng con đã quen với việc thích thánh thư, và giờ đây thì con *yêu thích* thánh thư! Người bạn đồng hành của con nói rằng chị ấy luôn luôn biết trong khi chúng con đang giảng dạy và khi nào con sắp giở đến một câu thánh thư vì mắt con sáng lên và rồi con bắt đầu lật qua các trang. Con rất thích trả lời câu hỏi của người khác qua thánh thư.”

Tôi hy vọng rằng con gái của tôi có được cơ hội để lắng nghe sứ điệp này ở Úc và nó sẽ càng có thêm động cơ thúc đẩy, nếu điều đó có thể được, trong việc học hỏi thánh thư của mình. Tương tự như thế,

tôi hy vọng rằng thế gian sẽ cũng trở nên ngọt ngào đối với các em, cũng như đối với con gái tôi và đối với tôi vì thánh thư thật sự là “quý hơn vàng... lại ngọt hơn mật” (Thi Thiên 19: 10).

## Sự Ngọt Ngào của Thánh Thư

Các em có nhớ Tevye, người bán sữa nghèo khó với năm đứa con gái trong vở nhạc kịch *Fiddler on the Roof* (Người Kéo Vĩ Cầm trên Mái Nhà), là người mơ ước được giàu có không? Các em sẽ hy vọng điều gì nếu các em được giàu có? Có lẽ một số điều giống như người bán sữa muốn. Người ấy muốn nổi tiếng, có một căn nhà to, không phải làm việc quá nhiều, và vân vân. Nhưng những điều này không phải là ước muốn sâu xa của người ấy. Ước mơ hão huyền nhất của người ấy, nếu bỗng nhiên được giàu có, thì dường như khác thường đối với chúng ta. Các em có nhớ không, người ấy đã hát:

*Nếu tôi là một người giàu có,  
tôi sẽ có được thời giờ mà tôi thiếu  
Để ngồi trong giáo đường và cầu nguyện.  
Và có lẽ ngồi cạnh bên bức tường Phục Sinh.  
Và tôi thảo luận thánh thư với những người học thức  
Bảy giờ mỗi ngày.  
Đó là điều tuyệt diệu nhất trong tất cả mọi điều.  
(Lời thơ của Sheldon Harnick, “If I Were a  
Rich Man,” *Fiddler on the Roof* [1965].)*

Nếu được giàu có, các em sẽ bỏ thời giờ rảnh rỗi của mình ra để học hỏi thánh thư trong vài giờ một ngày không? Nếu các em được giàu có, niềm vui tuyệt vời nhất mà các em có thể hình dung được phải là có thêm thời giờ để nghiên cứu thánh thư sâu rộng hơn không?

Việc học hỏi thánh thư được những người theo đạo Do Thái Chính Thống xem là một phước lành tuyệt diệu và một đặc ân to lớn. Thật ra, trong một số truyền thống của người Do Thái khi một đứa trẻ phải bắt đầu đi học ở Torah, thì đứa học sinh đó được cho ném mật ong để nó liên tưởng việc học hỏi thánh thư với vị ngọt ngào. Điều này có ý hõ

trợ điều đã được nói trong Thi Thiên: “Lời Chúa ngọt hòng tôi dường bao! *Thật ngọt hơn* mật ong trong miệng tôi!” (Thi Thiên 119:103).

Tương tự như vậy, Thi Thiên 19 so sánh thánh thư với vàng và mật ong. Tác giả Thi Thiên hân hoan tột độ nơi lời của Chúa như sau:

“Luật pháp của Đức Giê Hô Va là trọn vẹn, bỏ linh hồn lại; Sự chứng cứ Đức Giê Hô Va là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan.

“Giềng mối của Đức Giê Hô Va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; điều răn của Đức Giê Hô Va trong sạch, làm cho mắt sáng sủa.

“Sự kính sợ Đức Giê Hô Va là trong sạch, hằng còn đến đời đời. Các mạng lệnh của Đức Giê Hô Va là chân thật, thấy đều công bình cả.

“Các điều ấy quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng; lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong.

“Các điều ấy dạy cho kẻ tôi tớ Chúa được thông hiểu; ai gìn giữ lấy, được phần thưởng lớn thay” (Thi Thiên 19:7–11).

Tất cả những từ này trong thánh thư—luật pháp, chứng ngôn, giềng mối, điều răn, sự kính sợ (hoặc sự tôn kính), và mạng lệnh—đều đồng nghĩa với lời của Chúa, hay thánh thư. Những điều này “quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng; lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong.”

Đôi khi tôi nghĩ rằng chúng ta nên cảm thấy giống như Tevye và đứa con gái đang đi truyền giáo của tôi hơn. Thánh thư có ngọt ngào đối với chúng ta—quý báu như vàng và ngọt ngào hơn mật ong không? Chúng ta có ham thích, say mê, và suy ngẫm thánh thư như Nê Phi đã dạy không? (Xin xem 2 Nê Phi 4:15–16) Chúng ta có áp dụng thánh thư cho bản thân của mình như Gia Cốp đã khuyên không? (Xin xem 2 Nê Phi 6:5) Chúng ta có tra cứu thánh thư về những lời Chúa phán riêng cho chúng ta—mang đến sự cải đạo, khôn ngoan, soi sáng, mặc khải, an ủi và hoan hỉ không? Chúng ta có công nhận thánh thư là một trong các phước lành tuyệt diệu và tuyệt vời nhất mà chúng ta có không?

### Khao Khát Thánh Thư

Có lẽ nếu chúng ta khao khát thánh thư hơn, thì thánh thư sẽ càng ngọt ngào và quý báu hơn đối với chúng ta. Cách đây một vài tháng, tôi đi Phi Châu nơi mà các Thánh Hữu thường bị đói thức ăn nhưng thú

vị thay, họ còn khao khát hơn để nhận được lời của Chúa. Trong mỗi quốc gia trong số bốn quốc gia tôi đi thăm, tôi cảm thấy được tinh thần rất mạnh mẽ và đức tin lớn lao của các tín hữu. Họ có rất ít vật chất, nhưng họ rất giàu có phần thuộc linh. Họ có được tin lành của phúc âm—các lễ thật minh bạch và quý báu từ thánh thư. Những quyển thánh thư cũ mòn của họ đi theo họ tại mọi buổi họp. Họ giảng dạy, đọc từ thánh thư, quen thuộc và yêu thích thánh thư.

Thật vậy, trong một buổi lễ Tiệc Thánh, một thanh thiếu niên là người nói chuyện đi lên bục giảng mà không mang theo thứ gì ngoài thánh thư của mình. Em ấy có nhiều phong cách riêng cũng như những người nói chuyện trẻ tuổi thường có, như là cúi đầu xuống và lê bước chân, nhưng sứ điệp của em ấy thì thật mạnh mẽ. Em ấy dạy về sự hy sinh, bắt đầu với thánh thư từ Kinh Cựu Ước về sự hy sinh bằng máu. Rồi em ấy giờ đến 3 Nê Phi trong Sách Mặc Môn một cách trôi chảy và nói rằng những điều cũ đã được hủy bỏ với sự giáng lâm của Đấng Cứu Rỗi, mà giờ đây đòi hỏi sự hy sinh bằng một tâm hồn thống hối và một trái tim đau khổ. Em ấy không dùng những lời ghi chép, chỉ bằng sự hiểu biết của mình về giáo lý. Đó là tấm gương về cách thức mà mỗi người chúng ta phải giảng dạy từ thánh thư.

Một lần nữa tôi nghĩ đến Thi Thiên 19 mà có liên quan đến các Thánh Hữu này. Luật pháp của Chúa là phương tiện cải đạo. Chứng ngôn của Chúa làm cho những người tầm thường, thông minh này thành khôn ngoan. Mắt họ sáng và lòng họ hân hoan vì họ có luật pháp, chứng ngôn, luật thánh, và các lệnh truyền của Chúa. Trong một nơi tôi đến thăm, các tín hữu phải đi bộ đến bốn giờ đồng hồ mới đến được một buổi họp. Họ không có phương tiện chuyên chở, đôi khi không có giày dép và rất ít thức ăn. Họ sinh sống bằng nghề nông và đã chịu nạn hạn hán trầm trọng trong vài năm. Tuy thế họ vẫn yêu thích lời của Thượng Đế. Đó là “quý hơn vàng...: lại ngọt hơn mật.”

Trong một quốc gia Phi Châu khác, tôi thấy có nhiều người khao khát được giảng dạy lời của Chúa hơn. Cái ngày chúng tôi đến nơi, chính phủ hạn chế việc vận chuyển vì không có xăng dầu. Vị chủ tịch giáo khu biết chắc rằng 700 tín hữu mà đã dự định tham dự buổi họp đặc biệt của chúng tôi sẽ không có cách nào để đi đến đó. Chúng tôi trấn an ông rằng chúng tôi sẽ giảng dạy nhiều người hoặc ít người mà có thể

đến. Khi chúng tôi bước vào căn phòng đã được thu xếp sẵn 20 phút trước khi buổi họp bắt đầu và chúng tôi nhìn thấy hơn 300 Thánh Hữu nghiêm trang tụ họp lại, im lặng lắng nghe các bài thánh ca đang phát ra từ máy thu âm, thì tôi tràn ngập bởi Thánh Linh. Trong buổi họp, bằng cách nào đó, nhờ vào một phép lạ nào đó, có thêm 300 người nữa đến. Họ khát khao lời của Chúa. Họ đều có thánh thư của mình và hăm hở dò theo trong khi chúng tôi giảng dạy họ từ các tác phẩm tiêu chuẩn. Nhờ vào tấm gương của họ, tôi đã thấy được theo khía cạnh mới, nhu cầu riêng của mình để cải tiến. Có lẽ nhiều người trong chúng ta đã đặt lòng mình nhiều quá nơi những của cải thế gian. Tôi tự hỏi chúng ta có trở nên hờ hững hay tự mãn trong việc học hỏi lời của Chúa và sống theo giáo lý không.

Vị tiên tri thời Cựu Ước A Mốt nói về nỗi khao khát được nghe lời của Chúa—hoặc, nói cách khác, sự đói khát phần thuộc linh. “Này, những ngày sẽ đến, là khi ta khiến sự đói kém đến trong đất, chẳng phải là đói về bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe lời của Đức Giê Hô Va” (A Mốt 8: 11). Ở Phi Châu, tôi đã gặp các Thánh Hữu là những người không những bị đói thức ăn và khát nước uống, mà còn đói khát những lời của Chúa. Vì họ đã biết nỗi đói khát phần thuộc linh nên họ đã học được, như Nê Phi dạy, cách thức “nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô; vì này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm” (2 Nê Phi 32:3).

Hãy tưởng tượng sự đói khát phần thuộc linh mà chúng ta có thể cảm thấy nếu chúng ta không có thánh thư để học hỏi. Qua các thời đại, nhiều người đã sống mà không có một biên sử nào về luật pháp. Chẳng hạn, hãy nghĩ đến gia đình của Lê Hi khi họ đi vào vùng hoang dã lúc ban đầu, hoặc dân Mơ Léc là những người “đã không mang theo một biên sử nào với họ” (Ôm Ni 1:17), hay trong thời Cựu Ước khi dân chúng hoặc không có quyền luật pháp hoặc đã bỏ quên sách đó, như khi E Xơ Ra và Nê Hê Mi đã phải giáo dục lại cho dân Do Thái là những người trở về khỏi cảnh tù đày ở Ba Bi Lôn, bằng quyền luật pháp (xin xem Nê Hê Mi 8:1–13).

### Học Yêu Thích Thánh Thư Khi Còn Niên Thiếu

Tấm gương mà tôi ưa thích từ Kinh Cựu Ước là Giô Si A, làm vua khi còn niên thiếu, là người đã lên ngôi lúc tám tuổi. Câu chuyện của ông

minh họa ảnh hưởng của một người trẻ tuổi đã thấy thánh thư quý hơn vàng và ngọt hơn mật. Tất cả các vị vua trước và sau thời Giô Si A đều tà ác. Hoặc là họ không có luật pháp hoặc họ chọn không đọc và không lưu ý đến quyền luật pháp. Nhưng dưới triều đại của Giô Si A, thầy tế lễ thượng phẩm Hinh Kia đã tìm thấy quyền luật pháp bị mất trong nhà của Chúa (xin xem 2 Các Vua 22:8). Sách đó được đọc cho Giô Si A nghe. Giô Si A mềm lòng và nhà vua hối cải và khóc trước mặt Chúa (xin xem 2 Các Vua 22:19). Rồi sau đó nhà vua tập họp tất cả dân của mình vào đền thờ và đọc những lời này cho họ nghe, và cùng nhau họ đã giao ước tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế:

“Người đọc cho chúng nghe các lời của sách giao ước, mà người ta đã tìm được trong đền thờ của Đức Giê Hô Va.

“Vua [và dân của nhà vua] đứng trên tòa, lập giao ước trước mặt Đức Giê Hô Va, hết lòng hết ý gìn giữ những điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Ngài, và làm hoàn thành lời giao ước đã chép trong sách này. Cả dân sự đều ứng lời giao ước ấy” (2 Các Vua 23:2–3).

Đó thật là một câu chuyện đầy soi dẫn. Tôi thường tự hỏi tại sao Giô Si A là một linh hồn dũng cảm như thế mà đã đáp ứng những điều giảng dạy trong sách luật pháp. Tại sao sự đáp ứng của ông khác biệt với các nhà vua trước và sau ông? Có một sự áp dụng nào trong câu chuyện này đối với các em thuộc lứa tuổi thanh thiếu niên như các em về việc quý trọng thánh thư bằng cách đọc thánh thư, lưu ý đến thánh thư, giao ước tuân giữ các giáo lệnh trong thánh thư, và rồi sống theo giao ước đó không?

Có lẽ thánh thư đã chạm đúng vào một tâm trạng bất diệt nơi Giô Si A hoặc gợi lại một ký ức nào đó về điều giảng dạy trên tiên dương thế. Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói tại một buổi Hội Nghị của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội tại trường BYU vào năm 1991: “Có lẽ các quyền năng đặc biệt đầy gợi cảm của thánh thư gắn liền với ký ức chột lóe lên của chúng ta từ tiên dương thế hoặc ít nhất gợi ra bản chất của chúng ta đã được nuôi dưỡng rất lâu nơi đó” (“Teaching by the Spirit—The Language of Inspiration,” trong *Old Testament Symposium Speeches, 1991* [1991], 1).

Có lẽ chính vì thế mà trong thánh thư chúng ta rất thường thấy mệnh lệnh “hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ” (Mô Si A 2:41; An Ma 37:13; Hê La Man 5:9, 12; 14:30). Chúng ta không những ghi nhớ các phép lạ và ân huệ

trong cuộc sống này, mà còn ghi nhớ những lời giảng dạy dịu dàng từ cuộc sống tiền dương thế của mình. Anh Cả Maxwell đã dạy rằng chúng ta có thể học được nhiều từ sự học tập và suy ngẫm của mình, như thế mới có được một thoáng ý thức về các bài học đã được học trước đây từ Cha Thiên Thượng của chúng ta.

Trong một cuộc viếng thăm một vị chủ tịch phái bộ truyền giáo và gia đình của vị ấy ở nước Nga vào một buổi sáng, Anh Cả Maxwell đã ngồi nói chuyện với năm người con gái trẻ tuổi trong gia đình. Điều đầu tiên mà ông hỏi họ là câu thánh thư nào mà họ đã suy ngẫm trong ngày đó. Câu hỏi làm các cô gái đó ngạc nhiên. Nhưng hãy nghĩ về điều ấy. Anh Cả Maxwell chỉ cho rằng thánh thư là quý báu như vàng và ngọt hơn mật đối với họ cũng như đối với ông. Nếu chúng ta làm theo như ông đã đề nghị và luôn luôn có được một câu thánh thư trong đầu mình, thì sẽ có việc học hỏi thánh thư khi chúng ta đi đến lớp, lái xe đến những buổi hẹn, hoặc dọn dẹp nhà cửa của mình. Điều đó sẽ bắt đầu khi chúng ta còn rất nhỏ và tiếp tục mãi mãi. Chúng ta sẽ tiếp tục học hỏi, tránh được sự đỏi kém cá nhân và phần thuộc linh. Những lời của Thượng Đế “chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên lòng [của chúng ta]” (2 Cô Rinh Tô 3:3).

Ngay cả các đứa cháu nhỏ của Anh Cả Maxwell cũng biết ông chuyên nhấn mạnh đến thánh thư. Nhiều người trong số các em có lẽ còn nhớ trong sự điệp cuối cùng của ông tại đại hội trung ương, ông đã kể lại lúc ông đi thăm cháu của mình vào một buổi tối nọ. Đứa cháu trai Robbie của ông đã đi ngủ rồi. Khi Anh Cả Maxwell đến, mẹ của nó nói: “Robbie, Ông Nội Neal đến rồi kia!” Ông nghe một tiếng nói nhỏ mệt nhọc từ phòng ngủ: “Con có phải mang theo thánh thư của con không?” ( trong Conference Report, tháng Tư năm 2004; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 2004, 46). Giống như Giô Si A vị vua thiếu niên và đứa cháu nội Robbie, chúng ta nên học yêu thích thánh thư, nuôi dưỡng và học tập thánh thư từ lúc còn nhỏ.

Những đứa cháu nhỏ của chúng tôi cũng đang học cách yêu thích thánh thư vào thời điểm này trong cuộc sống của chúng. Chúng tôi rất hân hoan trước sự đáp ứng của chúng đối với thánh thư. Chẳng hạn, cậu bé Joshua ba tuổi, yêu thích những người hùng trong tất cả các câu chuyện, thường thốt lên vào điểm cao nhất của mỗi câu chuyện thánh thư: “Và rồi, ai cứu rỗi ngày đó? Chúa Giê Su cứu rỗi ngày đó!” Joshua đang học một bài học quan trọng:

Chúa Giê Su thật sự là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Ngay cả danh của Ngài cũng có nghĩa là cứu rỗi. Giờ đây trong những lời cầu nguyện của nó, nó cầu nguyện cho các nhân vật mà nó quen biết thường ngày. Có lần, nó cầu nguyện rằng Phi E Rơ sẽ không bị chìm nữa, rồi nó cầu nguyện rằng các con heo sẽ không bị chết đuối khi chúng chạy xuống biển. Một lần khác nó cầu nguyện rằng La Man và Lê Miêu sẽ tử tế với Nê Phi. Và chúng tôi thậm chí đã nghe nó cầu nguyện cho cha của Chúa Giê Su là Cha Thiên Thượng. Joshua mới vừa nhận được quyển Sách Mặc Môn thật sự của nó từ người lãnh đạo lớp Ấu Nhi trong Hội Thiếu Nhi. Nó không còn muốn mẹ nó đọc từ quyển tập đọc Sách Mặc Môn nữa. Nó nói với mẹ nó rằng nó thích nhất những lời thật.

Một đứa cháu trai khác, Tanner, sáu tuổi, đi học bơi lội mùa hè này. Thoạt đầu nó rất sợ nước. Vào ngày mà chúng cuối cùng phải tự mình nhảy vào bể nước sâu, hình như gia đình của nó đã không đọc thánh thư vào lúc điem tâm như thường lệ. Mặc dù bồn chồn, nhưng Tanner đã nhảy vào bể nước sâu. Nhưng khi nó ra khỏi nước, nó muốn cho mẹ nó biết rằng nó đã không vừa lòng. Nó nói: “Nếu chúng ta nhớ đọc thánh thư buổi sáng hôm nay thì con đã không phải sợ hãi như thế khi nhảy vào nước.” Con gái tôi cảm thấy buồn vì bị trách nhưng đồng thời cũng thấy hài lòng rằng đứa con trai nhỏ của nó đã đặt giá trị như vậy vào Thánh Linh và sức mạnh mà thánh thư mang đến cuộc sống của mình. Việc học hỏi thánh thư có thể mang cho chúng ta sức mạnh để nhảy vào nước sâu mà đôi khi chúng ta cũng được kêu gọi để bơi lội (xin xem GLGÚ 127:2).

### Giáo Lý Có Thể Thay Đổi Cuộc Sống của Chúng Ta

Sứ Đồ Phao Lô khen ngợi Ti Mô Thê đã học hỏi từ lúc ấu thơ để biết và yêu thích thánh thư; khi làm như vậy, ông cũng mô tả các phước lành lớn lao về thánh thư trong cuộc sống của chúng ta:

“Từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Giê Su Ky Tô.

“Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình,

“Hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành” (2 Ti Mô Thê 3:15–17).

Thật là các phước lành kỳ diệu đã đến từ việc học hỏi thánh thư. Thánh thư có thể khiến chúng ta “khôn ngoan để được cứu.” Thánh thư có thể gia tăng đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô và kế hoạch của Ngài. Thánh thư có thể giảng dạy chúng ta về những yếu kém của chúng ta và sự cần thiết phải hối cải. Thánh thư có thể giảng dạy giáo lý cho chúng ta.

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nhiều lần nói rằng: “Giáo lý chân chính, khi được thấu đáo, thay đổi thái độ và hành vi. Việc học hỏi các giáo lý phúc âm sẽ cải tiến hành vi nhanh chóng hơn một sự học hỏi về hành vi sẽ cải tiến hành vi” (trong Conference Report, tháng Tư năm 2004, 80; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 2004, 79). Qua thánh thư, chúng ta có thể học giáo lý chân chính ngay từ nguồn gốc mà lần lượt sẽ giúp chúng ta trở nên toàn hảo hay trọn vẹn, như Phao Lô đã nói. Không bao giờ quá trễ để bắt đầu học hỏi nghiêm chỉnh giáo lý được chứa đựng trong thánh thư. Thật ra, ngay cả đêm nay cũng có thể là một thời điểm đúng để tất cả chúng ta bắt đầu.

Bây giờ là lúc trong cuộc sống của các em để các em chọn những quyết định chủ yếu và quan trọng hầu như về mọi thứ—học hành, việc làm, nghề nghiệp, công việc truyền giáo, bạn bè, đi chơi hẹn hò, hôn nhân, con cái, tài chính, hoàn cảnh sống, trung tín trong sự phục vụ Giáo Hội, và vân vân. Tôi đã suy nghĩ và cầu nguyện nhiều và khẩn thiết về điều tôi có thể nói mà sẽ giúp bản thân mỗi em trong những năm có các quyết định quan trọng này. Các em cần sự hướng dẫn cá nhân. Các em cần sự mặc khải dành riêng cho các em mà sẽ giúp các em qua những hoàn cảnh riêng tư và duy nhất của các em. An Ma đã dạy rằng “việc giảng đạo ... có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn gươm đao, hay bất cứ điều gì khác... vậy nên, An Ma nghĩ rằng họ cần phải thứ dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế” (An Ma 31:5). Tôi biết và làm chứng rằng khi chúng ta “thứ dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế,” thì sự an ủi, hướng dẫn và mặc khải cá nhân đó sẽ đến với mỗi người chúng ta.

Làm thế nào việc học hỏi thánh thư có được ảnh hưởng mạnh mẽ như thế này đối với chúng ta? Thánh thư mời gọi Thánh Linh. Chính Thánh Linh là Đấng an ủi và hướng dẫn chúng ta. Chính Thánh Linh là Đấng giảng dạy chúng ta và tiết lộ ý định và

ý muốn của Chúa cho chúng ta biết. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói:

“Tôi thấy rằng khi tôi lơ là trong mối quan hệ của mình với Thượng Đế và khi mà dường như Thượng Đế không còn lắng nghe và không còn phán nữa, thì tôi đã ở xa, rất xa. Nếu tôi đắm mình trong thánh thư thì khoảng cách đó rút ngắn và nếp sống thuộc linh trở lại” (*The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball soạn thảo [1982], 135).

### **Thánh Thư Ban Phước Cho Chúng Ta với Sự An Ủi**

Trong một bộ phim nói về C. S. Lewis, người đóng vai ông đã đưa ra lời tuyên bố sâu sắc về việc cầu nguyện, mà tôi nghĩ cũng hữu hiệu như việc đọc thánh thư. Ông nói: “Tôi cầu nguyện vì tôi không thể nào làm khác được. Tôi cầu nguyện vì tôi không tự lo liệu được. Tôi cầu nguyện bởi vì luôn luôn có sự cần thiết trào dâng trong tôi, dù đang thức hay ngủ. Nó không thay đổi Thượng Đế; mà nó thay đổi tôi” (William Nicholson, *Shadowlands* [kịch sân khấu và kịch bản phim, 1994]). Tôi cảm thấy giống như vậy về thánh thư. Tôi tìm đến thánh thư vì “sự cần thiết trào dâng trong tôi luôn luôn.” Tôi biết về sự cần thiết sâu xa của mình để có được những lời của Thượng Đế nuôi dưỡng tâm hồn tôi và dạy tôi mọi điều mà tôi cần phải biết. Thánh thư thay đổi tôi.

Nhiều em sẽ nhớ và yêu thích câu chuyện đầy soi dẫn của Betsie và Corrie ten Boom, hai chị em người Hòa Lan đã trở thành tù nhân chiến tranh ở Nazi nước Đức, và cách thức họ đã tìm đến Kinh Thánh trong lúc gặp hoạn nạn ở Ravensbruck, trại tập trung phụ nữ khét tiếng. Corrie đã kể cho chúng ta:

“Về phần chúng tôi, từ sáng cho đến khi tắt đèn, bất cứ lúc nào chúng tôi không sắp hàng để đi làm, thì quyển Kinh Thánh của chúng tôi là trọng tâm của vòng tròn giúp đỡ và hy vọng luôn luôn mở rộng. Giống như các trẻ em vô gia cư ngồi quanh ánh lửa nóng hực, chúng tôi quy tụ quanh Kinh Thánh, trút nỗi lòng của mình cho sự ấm cúng và ánh sáng của Kinh Thánh. Đêm càng tối quanh chúng tôi, thì lời của Thượng Đế càng cháy sáng rõ, rõ ràng và tuyệt vời hơn. ‘Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Ky Tô? Có phải hoạn nạn, khổn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chăng?... Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần.’

“Tôi thường nhìn chung quanh chúng tôi khi Betsie đọc, theo dõi ánh sáng nhảy múa từ khuôn mặt này đến khuôn mặt khác” (*The Hiding Place* [1971], 194–95).

Những lời của Thượng Đế đã nuôi dưỡng và giúp đỡ những người phụ nữ này. Những lời này đã mang lại sự ấm cúng và ánh sáng, quý hơn vàng, lại ngọt hơn mật.

### Thánh Thư Ban Phước Cho Chúng Ta với Sự Mặc Khải

Đôi khi những lời nói chính xác từ thánh thư đáp ứng mạnh mẽ những lời cầu nguyện của chúng ta. Việc đọc thánh thư cũng mở rộng tâm trí chúng ta đến những ý nghĩ do Thánh Linh thúc giục. Chúng ta có thể dễ chấp nhận sự giúp đỡ như vậy hơn nhiều nếu chúng ta tìm đến thánh thư để tìm kiếm, mong muốn, và cầu xin.

Sự mặc khải được ban cho Joseph Smith nhiều lần khi ông đọc thánh thư và đặt những câu hỏi đầy soi dẫn. Chúng ta đều biết rằng chúng ta có Khải Tượng Thứ Nhất đầy vinh quang đó là kết quả của việc thiếu niên 14 tuổi này học hỏi thánh thư và hỏi một câu hỏi quan trọng. Ông cần biết giáo hội nào là chân chính, và ông đã bám vào lời hứa trong Gia Cơ rằng Chúa sẽ đáp ứng những người chân thành cầu vấn Ngài. Các em cũng có biết rằng tiết 76 được ban cho khi Joseph suy ngẫm về những điều được viết trong sách Phúc Âm của Giảng về sự cứu rỗi loài người không? Khải tượng về các đẳng cấp vinh quang đã mở rộng tầm nhìn của ông. Quả thật vậy, một học giả Thánh Hữu Ngày Sau đã tính ra rằng:

“Hơn 50 phần trăm những điều mặc khải trong Giáo Lý và Giao Ước nhận được trong thời gian liên quan đến sự duyệt lại đầy soi dẫn của Kinh Thánh... Chúng ta có trong các sinh hoạt phiên dịch của Joseph Smith một bài học thật sự nói đến cách thức nhận được sự mặc khải; khi Vị Tiên Tri đắm mình trong thánh thư, những vấn đề, sự tò mò và thắc mắc nảy sinh, đưa đến kết quả là trong nhiều trường hợp có được ánh sáng và sự hiểu biết thêm cho Các Thánh Hữu Ngày Sau dưới hình thức những điều mặc khải hiện đại” (Robert L. Millet, “Joseph Smith’s Translation of the Bible and the Doctrine and Covenants,” trong Robert L. Millet và Kent P. Jackson, soạn thảo, *Studies in Scripture, Volume One, the Doctrine and Covenants* [1984], 1:139).

Những sự mặc khải của các vị tiên tri khác cũng theo mẫu mực đó. Sách Giáo Lý và Giao Ước tiết 138 được mặc khải cho Chủ Tịch Joseph F. Smith biết khi ông suy ngẫm những điều viết ra của Phi E Rơ về thế giới linh hồn.

Mỗi người chúng ta có quyền nhận được sự mặc khải cá nhân. Thánh thư có thể là nguồn gốc sâu xa nhất của chúng ta về điều này. Một giáo sư tại trường BYU kể lại câu chuyện này về một phụ nữ đã được Thánh Linh hướng dẫn qua việc học hỏi thánh thư của người ấy. Vị giáo sư này nói:

“Một người phụ nữ nọ đã được hướng dẫn để học cách nghe tiếng nói của Thánh Linh trong khi đọc thánh thư. Người này đã được dạy phải quỳ xuống cầu nguyện, cảm tạ Cha Thiên Thượng về thánh thư, cầu xin rằng Thánh Linh ở cùng với mình khi người ấy đọc, và rồi thưa với Chúa điều mà người ấy cần từ thánh thư riêng cho ngày đó—một câu hỏi mà người ấy cần được trả lời, có lẽ là sự hướng dẫn trong mối quan hệ, có lẽ sự xác nhận về một quyết định. Rồi người ấy mở thánh thư của mình ra ... và bắt đầu đọc. Người ấy không bao giờ cần phải đọc rất nhiều ... trước khi Thánh Linh ban cho người ấy câu trả lời mà người ấy đang tìm kiếm. Qua những lúc hỏi và đáp hằng ngày với thánh thư và Thánh Linh, sự bén nhạy của người ấy với những lời mách bảo của Thánh Linh gia tăng—và người ấy cảm thấy yêu thích thánh thư.”

“Tôi đã kể kinh nghiệm của người ấy cho những người khác biết là những người mà sau đó đã thử nghiệm điều đó; kết quả thật đầy ngạc nhiên. Mọi điều từ vấn đề tài chính cho đến sự quan tâm đến các mối quan hệ đều được giải quyết. Và trong tiến trình đó, khả năng của họ để nghe tiếng nói của Đức Thánh Linh đã gia tăng” (Wendy L. Watson, “Let Your Spirit Take the Lead,” trong *The Power of His Redemption: Talks from the 2003 BYU Women’s Conference* [2004], 326).

Tôi cũng đã tiến đến việc yêu thích và tin cậy vào thánh thư trong cuộc sống của mình. Đối với tôi, thánh thư thì quý hơn vàng. Những sự đáp ứng không luôn luôn đến với tôi một cách dễ dàng, nhưng chúng có đến với tôi. Đôi khi những sự đáp ứng còn đến dưới hình thái của sự bình an và an ủi trong khi tôi đang chờ để hiểu ý muốn của Chúa hoặc kỳ định của Ngài. Khi tôi còn là một người mẹ trẻ, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã khuyến khích

các phụ nữ trong Giáo Hội nên “trở thành những người hiểu biết thánh thư” (“The Role of Righteous Women,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1979, 102). Nếu thời gian cho phép, tôi có thể nói cho các em biết về vô số cách thức mà tuân theo lệnh truyền của Ngài đã giúp đỡ tôi trong vai trò làm mẹ. Nếu nhìn khắp thánh thư của tôi, các em có thể thấy tên của các con tôi được viết ở cạnh bên nhiều đoạn thánh thư mà tôi biết qua sự mặc khải tôi cần phải chia sẻ với chúng.

Tương tự như thế, những lời của Chúa đã ban phước cho tôi trong sự phục vụ Giáo Hội của tôi. Thoạt đầu khi tôi được kêu gọi làm chủ tịch Hội Thiếu Nữ, tôi đã đi tìm thánh thư để tra cứu. Tôi tìm kiếm sự an ủi và hướng dẫn trong những cảm nghĩ của mình về sự không thích đáng và sự đè nặng của một trách nhiệm lớn hơn khả năng hạn hẹp của mình. Các câu chuyện thánh thư về các vị tiên tri và các vị lãnh đạo mà đã cảm thấy không thích đáng trong sự kêu gọi của họ mang sự bình an đến cho tôi và dạy tôi biết rằng Chúa sẽ làm vinh hiển những người mà Ngài kêu gọi.

Một vị tiên tri như thế là Hê Nóc đã nói: “Tại sao con lại được ưu đãi dưới mắt Chúa, trong khi con chỉ là một thiếu niên và tất cả mọi người ghét con; vì con là người nói năng chậm chạp; vậy nên con có phải là tôi tớ của Ngài chăng?”

“Và Chúa phán cùng Hê Nóc: Hãy đi và làm theo lời ta đã truyền lệnh cho người... Hãy mở miệng người ra, và nó sẽ được tràn đầy, và ta sẽ ban cho người lời nói” (Môi Se 6:31–32). Môi Se cũng cảm thấy không thích đáng, và Chúa đã hứa: “Ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói” (Xuất Ê Díp Tô Ký 4:12). Và Giê Rê Mi đã nhận được phước lành này: “Đừng sợ... vì ta ở với người đặng giải cứu người... [Và] ta đã đặt những lời ta trong miệng người” (Giê Rê Mi 1:8–9).

Khi học hỏi thánh thư, tôi được đặc biệt an ủi bởi những lời hứa ban cho từ Đấng Cứu Rỗi. Tôi cảm thấy rằng Cha Thiên Thượng có ý định để cho tôi áp dụng các phước lành đó cho bản thân mình khi cần. “Chúa Giê Hô Va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi” (Ê Sai 50:4). Câu thánh thư này dẫn tôi đến một câu thánh thư khác mà tôi đã bám víu vào làm phương châm của mình. “Vì ta sẽ ban cho các người lời lẽ và sự khôn ngoan, mà kẻ nghịch không chống cự và bề bác được” (Lu Ca 21:15). Mỗi một ngày trong ba năm vừa qua, tôi đã cầu nguyện để có được lời lẽ và sự

khôn ngoan. Đó là ước muốn lớn lao nhất của tôi (và một cách chính xác nơi mà tôi cảm thấy không thích đáng nhất) để biết điều mà Chúa muốn tôi phải giảng dạy—để có được sự khôn ngoan—và rồi có thể có được những lời để nói ra thông điệp đó—để có lời lẽ. Qua thánh thư tôi đã thấy được sự mặc khải cá nhân mà đã hướng dẫn và an ủi tôi trong sự kêu gọi này. Những lời của Chúa thì “quý hơn vàng... lại ngọt hơn mật” trong cuộc sống của tôi (Thi Thiên 19:10).

### **Thánh Thư Ban Phước Cho Chúng Ta với Chứng Ngôn**

Một trong các phước lành lớn chúng ta có với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội là thánh thư hiện đại mà mang lại thêm lời chứng rằng Chúa Giê su là Đấng Ky Tô và phục hồi sự trọn vẹn các giáo lý phúc âm của Ngài. Mỗi vị tiên tri ngày sau của chúng ta đã khuyến khích chúng ta nên đọc Sách Mặc Môn và sống theo lời giáo huấn của sách với lời hứa rằng các phước lành lớn lao sẽ đến với cuộc sống của chúng ta.

Tôi nghĩ cho đến bây giờ tất cả chúng ta đều biết rằng vào tháng Tám, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã yêu cầu mỗi tín hữu của Giáo Hội đọc hoặc đọc lại Sách Mặc Môn vào cuối năm kỷ niệm này. Các em nghĩ tại sao vị tiên tri của chúng ta đã yêu cầu chúng ta làm như vậy? Tại sao? Mỗi người chúng ta phải tự hỏi: Tôi cần phải học điều gì? Tôi cần phải cải tiến như thế nào? Chúng ta sẽ tìm ra những lý do và những nhu cầu riêng cho việc đọc Sách Mặc Môn này. Rồi Chủ Tịch Hinckley hứa với chúng ta rằng “... sẽ có lúc trong cuộc sống và trong nhà của các anh chị em sẽ nhận được thêm một phần Thánh Linh của Chúa, một quyết tâm đầy cứng cổ để bước đi trong sự tuân theo các lệnh truyền của Ngài, và một chứng ngôn vững mạnh hơn về sự thực tiễn hàng sống của Vị Nam Tử của Thượng Đế” (“A Testimony Vibrant and True,” *Ensign*, tháng Tám năm 2005, 6).

Thánh Linh của Chúa đi kèm theo Sách Mặc Môn. Các bạn của tôi, Wilford và Kathleen Andersen, là những người đã phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Guadalajara, Mê Tây Cơ, thật sự thấy được tinh thần của Sách Mặc Môn tác động. Chị Andersen cảm thấy có ấn tượng trong năm cuối của thời gian truyền giáo của họ để dạy ba đứa con trai của họ ở nhà thay vì đi học ở trường công. Tuy nhiên, chị cần được giúp đỡ để dạy chúng tiếng Tây Ban Nha. Chị cầu nguyện để tìm ra một gia sư thích

hợp. Chị được dẫn dắt đến Irma Encinas là người đã từng là giáo viên trong 20 năm và mới vừa dọn đến thành phố mới này. Irma Encinas đến hai lần một tuần để làm việc với những người con trai này.

Ba tuần trước khi niên học mới khai giảng, Chị Andersen thấy rằng chị đã muốn một người mà có thể thích thú trong việc học hỏi thêm về Giáo Hội của chúng ta. Vậy nên chị kể cho người ấy nghe về Joseph Smith và Sách Mặc Môn. Rồi Chị Andersen quyết định gôm Sách Mặc Môn vào chương trình giảng dạy tiếng Tây Ban Nha cho các con trai của mình. Mỗi đứa con trai đọc lớn bằng tiếng Tây Ban Nha từ thánh thư mỗi lần học. Rồi người giáo viên được chỉ thị phải đặt câu hỏi về phần đã đọc và mấy đứa con trai phải trả lời người giáo viên bằng tiếng Tây Ban Nha. Trong khi các đứa con trai đang học tiếng Tây Ban Nha, thì Irma Encinas học về Sách Mặc Môn.

Sau lễ Giáng Sinh, Irma Encinas tìm đến Chị Andersen và bắt đầu khóc. Người ấy cần phải nói cho Chị Andersen biết điều gì đã xảy ra. Người ấy nói rằng mỗi lần mấy đứa con trai đọc Sách Mặc Môn thì người ấy thấy ánh sáng tỏa chiếu quanh gương mặt chúng. Khi chúng đóng sách lại thì ánh sáng đó lập tức biến mất. Người ấy thú nhận rằng người em gái đang cùng sống với người ấy đã nhận được một quyển Sách Mặc Môn 11 năm trước đây nhưng đã không đọc. Kinh nghiệm khác thường này khiến cả hai người tìm kiếm ở trên kệ sách của họ quyển sách đầy bụi bặm đó. Họ muốn tự mình khám phá ra ánh sáng này là gì mà đã tỏa chiếu từ quyển sách ấy. Tôi chắc rằng các em có thể hình dung ra được phần còn lại của câu chuyện. Họ bắt đầu đọc Sách Mặc Môn và mong muốn có được những người truyền giáo giảng dạy cho họ. Hai tuần sau buổi thảo luận đầu tiên của người truyền giáo, họ chịu phép báp têm.

### Chứng Ngôn của Tôi

Chủ Tịch Hinckley đã hứa rằng mỗi người chúng ta sẽ có cùng một ánh sáng đó khi chúng ta đọc Sách Mặc Môn. Tôi đã đọc lại Sách Mặc Môn trong vài tuần qua. Nó đã khơi dậy chứng ngôn hùng hực cháy trong lòng tôi rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Thế. Hầu hết mỗi câu thánh thư đều làm chứng về Ngài. Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nói: “Trong số hơn 6.000 câu trong Sách Mặc Môn, hơn phân nửa đề cập trực tiếp đến Ngài.” (trong Conference Report, tháng Tư năm 2005; hoặc Ensign, tháng Năm năm 2005, 8–9).

Những người trong Sách Mặc Môn đã trông chờ Ngài với niềm hy vọng về Sự Cứu Chuộc của Ngài, và họ đã nhìn lại cuộc sống gương mẫu và cái chết cứu chuộc của Ngài với hy vọng nơi Sự Chuộc Tội của Ngài. Trước khi Đăng Ky Tô giảng sinh rất lâu, Gia Cóp đã viết: “Anh có tin thánh thư không? . . . Vì quả thật thánh thư đã làm chứng về Đăng Ky Tô. Nay, tôi nói cho anh hay rằng, chẳng có một vị tiên tri nào đã viết hay nói tiên tri mà không đề cập tới Đăng Ky Tô này” (Gia Cóp 7:10–11). Và rất lâu sau khi Đăng Ky Tô đến, Mặc Môn đã viết: “Và những điều ghi chép trên các bảng khắc này làm cho tôi vô cùng hoan hỷ, vì đó là những lời tiên tri về sự hiện đến của Đăng Ky Tô; và các tổ phụ của tôi đều biết rằng, đa số những điều tiên tri ấy đã được ứng nghiệm” (Lời Mặc Môn 1:4). Thật là một viễn cảnh rộng lớn và kỳ diệu để chứng kiến. Khi tôi đọc tôi biết rằng chính qua đức tin của những người đó nơi Đăng Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài mà họ đã chịu đựng được nỗi đau đớn và thống khổ và khắc phục được tội lỗi và sự căm dỗ. Tôi biết rằng Chúa Giê Su là Đăng Ky Tô hằng sống. Tôi đã cảm thấy như muốn hát bài ca về tình yêu thương cứu chuộc của Ngài (xin xem An Ma 5:26).

Cũng trong việc đọc lại sách này, tôi bắt đầu thoáng thấy ý nghĩa của các bảng khắc—các bảng khắc bằng đồng, 24 bảng khắc bằng vàng, và biên sử về dân Nê Phi trên các bảng khắc lớn và nhỏ. Tôi đã ý thức được rằng các bảng khắc này thì quý hơn vàng đối với Lê Hi và con cháu của ông. An Ma đã đưa chúng ta vào nhà của ông—cũng như tôi ước gì tôi đã có thể làm như thế đêm nay—và để cho chúng ta lắng nghe những lời giảng dạy của ông cho con trai Hê La Man của ông. Ông kể lại cho con trai mình nghe lý do tại sao mỗi biên sử này là quan trọng. Ông giao phó cho con trai mình trách nhiệm lớn lao không những để giữ gìn các biên sử và tiếp tục viết thêm lên trên đó, mà còn giảng dạy các lẽ thật của các biên sử. Ông nói: “Vì cũng chắc chắn như vật chỉ hướng ấy [quả cầu Liahona] đã hướng dẫn các tổ phụ chúng ta bằng cách đi theo lộ trình của nó, đến được vùng đất hứa, thì những lời của Đăng Ky Tô cũng vậy, nếu chúng ta biết đi theo lộ trình của lời ấy, nó sẽ hướng dẫn chúng ta ra khỏi thung lũng đau thương để đến được vùng đất hứa muôn phần tốt đẹp hơn” (An Ma 37:45).

Tôi đã nhận được những phước lành được Chủ Tịch Hinckley hứa—một ảnh hưởng lớn của Thánh Linh, một ước muốn hồi cải và bước đi trong sự vắng lời

**Buổi Họp Đặc Biệt của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội dành cho Các Thành Niên Trẻ**  
**Ngày 11 tháng Chín năm 2005 • Chị Susan W. Tanner**

kiên quyết hơn, và một chứng ngôn về sự thực tiễn hằng sống của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi cầu nguyện rằng các em sẽ sử dụng thời gian này trong tuổi trẻ của mình để học hỏi thánh thư, đề ra một mẫu mực để làm theo trong suốt cuộc sống của mình, để mời gọi sự mặc khải cá nhân qua thánh thư, và học hỏi giáo lý của Chúa Giê Su Ky Tô.

“Tôi yêu thương Chúa, tâm hồn tôi hân hoan nơi Ngài.” (John Tanner, “I Love the Lord” [Jackman Music Corp., 2000], 2; xin xem thêm 2 Nephi 4:15–16). Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng hằng sống và Ngài yêu thương chúng ta đủ để phán bảo cùng chúng ta qua

thánh thư của Ngài. Tôi làm chứng với Nê Phi, “Tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư” (2 Nê Phi 4:15). Thánh thư đã củng cố chứng ngôn của tôi, dạy tôi các lẽ thật, hướng dẫn đường đi của tôi, và an ủi những nỗi buồn phiền của tôi—như tôi biết rằng thánh thư cũng sẽ làm như vậy với các em. “Các điều ấy dạy cho [tôi] được thông hiểu: [Tôi] giữ gìn lấy, được phần thưởng lớn thay” (Thi Thiên 19:11). Những điều ấy “quý hơn vàng, thật báu hơn vàng ròng: [lại] ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng ong” (Thi Thiên 19:10). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men.